|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Về lồng ghép giới trong dự thảo**

**Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính thuế, hóa đơn**

*(Kèm theo Tờ trình Chính phủ ngày tháng năm 2020)*

–––––––––––

**I. Sự cần thiết về việc thực hiện lồng ghép bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính thuế, hóa đơn**

Quan điểm bình đẳng giới đã được khẳng định rõ trong Hiến pháp năm 2013 (Điều 26):

*1. Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới.*

*2. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội.*

*3. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới.*

Theo đó, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước ta được ban hành đã từng bước tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc cho việc thực hiện quyền bình đẳng cho cả nam giới và nữ giới trong thực tiễn. Nhất là, việc Luật Bình đẳng giới ra đời năm 2006 với nguyên tắc cơ bản là phải bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi pháp luật. Tại Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 đã tiếp tục đặt ra yêu cầu về vấn đề lồng ghép bình đẳng giới và quy định này là hoạt động bắt buộc trong khâu soạn thảo Nghị định.

Vì vậy, để bảo đảm nguyên tắc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong văn bản QPPL thì trong quá trình dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính thuế, hóa đơn cần thực hiện việc lồng ghép bình đẳng giới theo quy định của pháp luật.

*Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới* là biện pháp nhằm bảo đảm bình đẳng giới thực chất, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trong trường hợp có sự chênh lệch lớn giữa nam và nữ về vị trí, vai trò, điều kiện, cơ hội phát huy năng lực và thụ hưởng thành quả của sự phát triển mà việc áp dụng các quy định như nhau giữa nam và nữ không làm giảm được sự chênh lệch này. Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới được thực hiện trong một thời gian nhất định và chấm dứt khi mục đích bình đẳng giới đã đạt được.

*Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật* là biện pháp nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới bằng cách xác định vấn đề giới, dự báo tác động giới của văn bản, trách nhiệm, nguồn lực để giải quyết vấn đề giới trong các quan hệ xã hội được văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính thuế, hóa đơn được nghiên cứu, xây dựng nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và phù hợp với tình hình thực tế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc xử phạt vi phạm hành chính thuế và hóa đơn.

**II. Các vấn đề về giới trong dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính thuế, hóa đơn**

Việc ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính thuế, hóa đơn nhằm thực hiện các mục tiêu sau:

- Nâng cao ý thức tuân thủ và tự giác chấp hành pháp luật về thuế, quản lý thuế của người nộp thuế, cán bộ thuế, cơ quan quản lý nhà nước; tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý hành chính thuế nhằm chống thất thu, giảm nợ thuế, thu đúng, đủ, kịp thời tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong xử lý vi phạm hành chính nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, thống nhất, công bằng trong áp dụng pháp luật; đảm bảo đồng bộ trong nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn.

- Nhằm quy định xử lý những hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn điện tử dự kiến sẽ phát sinh trong thời gian tới khi triển khai thực hiện hóa đơn điện tử trên diện rộng; giải quyết những tồn tại, hạn chế bất cập của các quy định về xử lý vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn hiện hành còn vướng mắc.

Trong quá trình lập đề nghị xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã rà soát để xác định cụ thể một số chính sách có tác động về giới, cụ thể như sau:

***1. Quy định về tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.***

*a) Giải pháp về chính sách*

Trong Nghị định về xử phạt hành chính về thuế, Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, phí, lệ phí, hóa đơn hiện hành chỉ quy định đối tượng áp dụng là tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa quy định chi tiết đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là tổ chức. Để tạo điều kiện cho công tác quản lý thuế và người nộp thuế dễ dàng áp dụng, dự thảo Nghị định đã rà soát, bổ sung quy định chi tiết về tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn gồm:

* Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật các tổ chức tín dụng, Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật chứng khoán, Luật dầu khí, Luật thương mại và các văn bản quy phạm pháp luật khác.
* Chi nhánh doanh nghiệp trực tiếp kê khai, nộp thuế, sử dụng hóa đơn thì thuộc đối tượng bị xử phạt theo điểm này.
* Tổ chức có nghĩa vụ đăng ký thuế, khai, nộp thuế thay cho tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam hoặc có phát sinh thu nhập tại Việt Nam..
* Đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập;
* Tổ chức được thành lập và hoạt động theo Luật hợp tác xã;
* Chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng điều hành dự án của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Tổ chức nước ngoài có phát sinh thu nhập từ cung ứng dịch vụ hoặc dịch vụ gắn liền với hàng hóa tại Việt Nam.
* Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;
* Các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

Quy định này phù hợp và thống nhất với quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP về *tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải được quy định cụ thể tại các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước”* và đáp ứng yêu cầu Hội đồng tư vấn thẩm định của Bộ Tư pháp thường đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo quy định rõ tổ chức bị xử phạt tại dự thảo Nghị định.

*b) Đánh giá tác động về giới*

Quy định bổ sung tại dự thảo Nghị định không làm ảnh hưởng đến chính sách bình đẳng giới của pháp luật hiện hành.

***2. Quy định về trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính về thuế***

*a) Giải pháp về chính sách*

Theo quy định hiện hành thì những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp theo quy định tại Điều 11 Luật xử lý vi phạm hành chính (*thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong tình thế cấp thiết; thực hiện hành vi vi phạm hành chính do phòng vệ chính đáng; Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất ngờ; Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng; Người thực hiện hành vi vi phạm hành chính không có năng lực trách nhiệm hành chính; người thực hiện hành vi vi phạm hành chính chưa đủ tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính*) và trường hợp khai sai, người nộp thuế đã khai bổ sung hồ sơ khai thuế và đã nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

Theo quy định tại Khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 thì người nộp thuế không bị xử phạt hành chính về thuế đối với trường hợp do người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn và quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế. Việc không xử phạt đối với trường hợp người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền là phù hợp. Tuy nhiên, việc thanh tra, kiểm tra thuế theo từng năm nên niên độ thanh tra, kiểm tra trước không ảnh hưởng trực tiếp đến nghĩa vụ thuế của niên độ sau. Việc kê khai, nộp thuế của từng niên độ được căn cứ vào văn bản quy phạm pháp luật về thuế.

Trên cơ sở đó, dự thảo Nghị định đã sửa đổi và bổ sung các trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính do thực hiện theo văn bản, hướng dẫn, quyết định xử lý của cơ quan thuế như sau (tại Điều 7 dự thảo Nghị định):

*“2. Không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp tiền thuế đối với người nộp thuế vi phạm hành chính về thuế do thực hiện theo văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế, kể cả các văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực.*

*Văn bản hướng dẫn của cơ quan thuế liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế theo quy định tại khoản này là văn bản hành chính do cơ quan thuế các cấp ban hành hướng dẫn một người nộp thuế cụ thể thực hiện nghĩa vụ thuế trong một tình huống cụ thể.*

*Quyết định xử lý của cơ quan thuế liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế theo quy định tại khoản này bao gồm: quyết định xử lý về hoàn thuế đối với trường hợp cơ quan thuế kiểm tra trước hoàn thuế sau; quyết định miễn, giảm thuế; quyết định về gia hạn nộp hồ sơ khai thuế; xử lý số thuế giá trị gia tăng được khấu trừ hoặc được hoàn hoặc số lỗ chuyển kỳ sau trên quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra thuế.*

*Trường hợp thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế chưa phát hiện ra sai, sót của người nộp thuế trong việc khai, xác định số tiền thuế phải nộp hoặc số tiền thuế được miễn, giảm nhưng sau đó hành vi vi phạm hành chính về thuế của người nộp thuế bị phát hiện thì vẫn bị xử lý theo quy định.*

*4. Không xử phạt hành vi vi phạm thủ tục thuế đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá nhân chậm nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân mà có phát sinh số tiền thuế được hoàn; hộ gia đình, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thuế quy định tại Điều 51 Luật quản lý thuế khi đã bị ấn định thuế.*

*5. Không xử phạt hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế trong thời gian người nộp thuế được gia hạn nộp hồ sơ khai thuế.*

*6. Không xử phạt hành vi vi phạm hành chính về thủ tục thuế, hóa đơn theo quy định tại Nghị định này khi người nộp thuế thực hiện các giao dịch này bằng phương thức điện tử nhưng do sự cố kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin được Tổng cục Thuế thông báo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.”*

Quy định này tạo điều kiện cho người nộp thuế trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình, đồng thời nâng cao vai trò trách nhiệm của cơ quan thuế khi thực thi công vụ.

*b) Đánh giá tác động về giới*

Ngoài các tác động về mặt kinh tế, xã hội như việc bổ sung quy định về trường hợp không bị xử phạt vi phạm hành chính vào dự thảo Nghị định sẽ giúp nâng cao tính tự giác, tạo niềm tin để người nộp thuế yên tâm mở rộng sản xuất kinh doanh, từ đó tăng thu nhập dẫn theo tăng số thu cho Ngân sách nhà nước thì quy định này còn có những tác động về giới.

Các chính sách thuế hiện này đề đã hướng đến mục tiêu bình đẳng giới (thuế TNDN quy định các khoản chi phí hợp lý được giảm trừ nộp thuế cho lao động nữ, ưu đãi thuế TNDN cho doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ; thuế GTGT quy định nhiều loại hàng hóa, dịch vụ như trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ y tế, bảo hiểm sức khỏe chủ yếu được cung cấp bởi các lao động nữ thuộc đối tượng không chịu thuế; thuế TNCN quy định khoản chi hỗ trợ thai sản do BHXH chi trả thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN, …) do đó việc đưa nội dung sửa đổi và bổ sung các trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính là việc đưa nội dung quyền lợi của người nộp thuế vào dự thảo Nghị định là phù hợp. Hiện nay, tỷ lệ nữ giới làm các công việc như: kế toán tại các doanh nghiệp, các tiểu thương, hộ kinh doanh cá thể chiếm tỷ lệ cao hơn nam giới do đó nếu đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính thuế, hóa đơn thì số lượng người chịu ảnh hưởng là rất lớn. Việc bổ sung các quy định về bảo vệ người nộp thuế sẽ khiến cho các lao động là nữ làm kế toán tại các doanh nghiệp được yên tâm làm việc, bớt được sức ép từ chủ doanh nghiệp.

***3. Xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn điện tử***

*a) Giải pháp về chính sách*

Việc áp dụng hóa đơn điện tử đặc biệt là hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế trong thời gian vừa qua cho thấy áp dụng hóa đơn điện tử giúp giảm thời gian làm thủ tục hành chính của doanh nghiệp và cơ quan thuế, giảm chi phí cho doanh nghiệp, khắc phục tình trạng làm giả hóa đơn, khắc phục gian lận về hóa đơn, giảm chi phí lợi ích cho toàn xã hội. Hiện nay, quy quy định về hóa đơn điện tử tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP đang bắt đầu triển khai thực hiện. Do đó, để phù hợp, dự thảo Nghị định bổ sung quy định về hành vi vi phạm quy định về hóa đơn điện tử, mức phạt tiền tương ứng với mức phạt tiền đối với hóa đơn giấy.

*b) Đánh giá tác động về giới*

Quy định bổ sung tại dự thảo Nghị định không làm ảnh hưởng đến chính sách bình đẳng giới của pháp luật hiện hành.

***4. Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính***

*a) Giải pháp về chính sách*

Luật Quản lý thuế quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm thủ tục thuế; hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn; hành vi trốn thuế. Tại dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết thời hiệu xử phạt và thời điểm tính thời hiệu xử phạt đối với các hành vi này theo quy định của Luật Quản lý thuế và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn theo Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn: hiện hành theo Nghị định số 109/2013/NĐ-CP thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm. Theo Luật xử lý vi phạm hành chính, có hai trường hợp đối với hành vi vi phạm đã hết thúc và hành vi vi phạm đang thực hiện. Quy định gặp vướng mắc khi xác định thế nào là hành vi đã kết thúc, thế nào là hành vi đang thực hiện. Trong khi việc hành vi vi phạm đang thực hiện để xác định thời hiệu đối với trường hợp bắt quả tang. Còn các hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn khi xử phạt đều là những hành vi vi phạm đã kết thúc. Ngoài ra việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế áp dụng các tính thời hiệu kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm. Do đó, dự thảo Nghị định quy định rõ cách tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn 01 năm kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm. Về thời điểm tính thời hiệu từ ngày thực hiện hành vi vi phạm đến ngày ra quyết định để tuân thủ quy định tại Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*b) Đánh giá tác động về giới*

Quy định bổ sung tại dự thảo Nghị định không làm ảnh hưởng đến chính sách bình đẳng giới của pháp luật hiện hành.

***5. Quy định về hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả***

*a) Giải pháp về chính sách*

Dự thảo Nghị định kế thừa toàn bộ hành vi vi phạm và mức phạt tiền đối với hóa đơn tự in, đặt in tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP, Nghị định số 49/2016/NĐ-CP và tổng hợp một số hành vi quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BTC và Thông tư số 176/2016/TT-BTC. Để phù hợp, dự thảo Nghị định bổ sung quy định về hành vi vi phạm quy định về hóa đơn điện tử với mức phạt tiền tương ứng với mức phạt tiền đối với hóa đơn giấy, cụ thể:

Điều chỉnh giảm mức phạt tiền đối với một số hành vi: Điều chỉnh giảm mức phạt tiền đối với hành vi không lập hóa đơn tổng hợp và hành vi không gạch chéo, hủy, xóa bỏ đối với hóa đơn đã lập, hóa đơn chưa lập không còn giá trị sử dụng (điều chỉnh giảm mức phạt từ 4 triệu đồng đến 8 triệu đồng xuống mức phạt từ 0,5 triệu đồng đến 1,5 triệu đồng để tương ứng với mức độ vi phạm nhẹ).

Bỏ chế tài xử phạt đối với hành vi làm mất hóa đơn nhưng tổ chức cá nhân đã tìm thấy hóa đơn trước khi cơ quan thuế ra quyết định xử phạt.

Bổ sung hành vi vi phạm quy định về khởi tạo, đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, cụ thể: Chậm bổ sung thay đổi thông tin trên đăng ký sử dụng hóa đơn; khởi tạo hóa đơn điện tử không đủ nội dung, không đúng định dạng quy định, không đủ các điều kiện quy định; không đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử; đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử sai trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế; chậm bổ sung thay đổi thông tin trên đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử từ 10 ngày trở lên; hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền không có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

Bổ sung hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn điện tử như: Lập không đủ, không đúng các nội dung bắt buộc trên hóa đơn theo quy định; lập hóa đơn điện tử khi chưa có thông báo chấp thuận của cơ quan thuế; lập hóa đơn sai loại hóa đơn giao cho khách hàng; lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; lập hóa đơn không theo thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo quy định; ngày ghi trên hóa đơn đã lập xảy ra trước ngày mua hóa đơn của cơ quan thuế; lập hóa đơn nhưng không giao hoặc chuyển cho người mua; không lập bảng kê hoặc không lập hóa đơn tổng hợp theo quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ.

Bổ sung hành vi vi phạm quy định về hủy hóa đơn điện tử như: Chậm hủy hóa đơn giấy khi được thông báo chấp nhận được sử dụng hóa đơn điện tử của cơ quan thuế; không hủy hóa đơn giấy còn tồn chưa sử dụng kể từ khi nhận được thông báo chấp nhận sử dụng hóa đơn điện tử của cơ quan thuế; không hủy hóa đơn điện tử khi lập sai sót.

Bổ sung hành vi vi phạm quy định về chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử, cụ thể: Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử cho cơ quan thuế quá hạn; chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử cho cơ quan thuế không đầy đủ theo quy định; không chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử cho cơ quan thuế theo thời hạn quy định.

Bổ sung hành vi vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, cụ thể: Không công khai thông báo phương thức hoạt động, chất lượng dịch vụ trên Website giới thiệu dịch vụ; không đảm bảo điều kiện cung cấp dịch vụ truyền nhận hóa đơn điện tử và dữ liệu hóa đơn điện tử giữa người mua dịch vụ với cơ quan thuế; vi phạm quy định về lưu kết quả của các lần truyền, nhận hóa đơn điện tử. làm lộ thông tin về dữ liệu hóa đơn điện tử của khách hàng; không chuyển hoặc chậm chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử của bên mua dịch vụ đến cơ quan thuế (bên mua dịch vụ lập hóa đơn điện tử đúng hạn) thì tổ chức cung cấp dịch vụ bị xử phạt theo quy định.

*b) Đánh giá tác động về giới*

Quy định bổ sung tại dự thảo Nghị định không làm ảnh hưởng đến chính sách bình đẳng giới của pháp luật hiện hành.

Từ các nội dung trên, trong quá trình phân tích vấn đề giới trong việc xây dựng chính sách của Nghị định, Bộ Tài chính đã rà soát, đối chiếu để bảo đảm thực hiện nghiêm túc các nội dung về lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Nhìn chung, dự thảo Nghị định là một văn bản quy phạm trung tính về giới và có tác động đến đời sống sản xuất, sinh hoạt đối với cả hai giới, tạo thuận lợi trong việc thực hiện pháp luật về thuế. Trong các nội dung sửa đổi, bổ sung không có nội dung tạo ra sự phân biệt đối xử về giới hoặc có định kiến giới. Đồng thời, trong quá trình sửa đổi, dự thảo cũng sẽ tiếp tục kế thừa những quy định phù hợp, tạo thuận lợi cho giới nữ trong đời sống xã hội.

Trên đây là nội dung báo cáo lồng ghép giới trong Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính thuế, hóa đơn./.

**BỘ TÀI CHÍNH**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |